

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày: 23/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Đình Thông

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quang Thiết.

2. Ông Nguyễn Văn Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Na – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 và thông báo mở lại phiên tòa số: 01/2024/TB -TA ngày 07 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/7/1994; Nơi sinh: **Xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng**; Nơi thường trú: **Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng**; Nơi ở hiện nay: **Ấp T, xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: **Đặng Văn T** (Đã chết), con bà: **Bùi Thị T1**; Vợ: **Nguyễn Thị Y** (Đã ly hôn); Con: Có 03 người, đứa lớn nhất sinh năm 2015, đứa nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H**. Có mặt tại phiên tòa.

2. **K1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/5/2003; Nơi sinh: **Phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp**; Nơi thường trú: **Tổ 14 Ấp T, xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông: **Khúc Văn T2**, con bà: **Hà Thị L** (Hiện không rõ tung tích); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H**. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Phạm Thị T3**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 01/01/1997; Hộ khẩu thường trú: **Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp**; Nơi ở hiện

tại: Tổ 14 Ấp T, xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Con ông: Phạm Văn V, con bà: Hà Bích T4; Chồng: Phạm Hữu H1 (Đã ly thân); Con: Có 05 người, đứa lớn nhất sinh năm 2015, đứa nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

1. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1992; Nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt).

2. Chị Phạm Thị Thu C, sinh năm: 1981; Nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt).

3. Anh Đào Huy H2, sinh năm: 2003; Nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt).

4. Anh Cao Văn Đ, sinh năm: 1996; Nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Đ1, sinh năm: 2001; Nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

6. Chị Đinh Thị Thùy L1, sinh năm: 2004; Nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Ngõ G đường T, huyện T, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

7. Anh Phạm Văn M, sinh năm: 2002; Nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Số B, LK12. Khu đô thị V, quận H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

8. Anh Nguyễn Bảo K, sinh năm: 1992; Nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Đào Ngọc N, sinh năm: 1991; Nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn H và Phạm Thị T3 quen biết và sống như vợ chồng với nhau từ năm 2021. Đến khoảng tháng 5/2023, T3 đến thuê phòng trọ của ông Nguyễn Văn D (sinh năm 1968, trú tại Ấp T, xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp) để sống với H và các con, đồng thời mở cửa hàng buôn bán quần áo. Lúc này, Khúc Hà T5 (là em họ của T3) cũng đến ở cùng. Đến đầu tháng 6/2023, H không có việc làm, thu nhập và theo dõi biết trang Facebook “Long Vũ A1” chuyên bán điện thoại Iphone có lượt người theo dõi nhiều nên nảy sinh ý định lập trang Facebook “Long Vũ A1” giả mạo để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. H rủ T5 cùng thực hiện, thì T5 đồng ý do lúc này T5 đang bị tai nạn, không có việc làm, thu nhập. Sau đó, H lập trang Facebook “Long Vũ A1” giả và Facebook “Long Vũ A2”, để thông tin số điện thoại, tài khoản ngân hàng và địa chỉ như trang Facebook “Long Vũ A1” thật, rồi H và T5 cùng nhau quản lý các trang Facebook này. Khi có khách hàng muốn mua điện thoại, H và T5

sẽ thay nhau trả lời, đồng thời yêu cầu khách hàng phải chuyển trước tiền cọc từ 30%-50% giá trị của chiếc điện thoại thì mới gửi máy đi. Để tăng thêm sự tin tưởng cho người mua, **H** và **T5** còn đưa ra các ưu đãi như: Khi cọc 30% thì người mua được miễn phí vận chuyển; khi cọc 50% thì người mua được giảm 200.000 đồng, tặng đầy đủ phụ kiện và gói bảo hành rơi vỡ. Khi người mua đồng ý mua máy thì **Hoàng** cung cấp tài khoản số 7666921999 ngân hàng **T8**, tài khoản số 9842066222 ngân hàng **V1** và tài khoản số 9384488888 ngân hàng **A3** đều mang tên **Đặng Văn H**; **T5** cung cấp tài khoản số 145677779999 ngân hàng **T9**, tài khoản số 14444759999 ngân hàng **T8** đều mang tên **Khúc Hà T5**, để nhận tiền từ khách hàng chuyển đến. Sau khi nhận được tiền, **H** và **T5** liền chặn liên lạc của họ để chiếm đoạt. Đến khoảng tháng 7/2023, **H** hỏi mượn thẻ ATM tài khoản số 050107802875 ngân hàng **S** của **T3** để chuyển tiền lừa đảo được của các bị hại nhằm tránh việc bị hại phát hiện, yêu cầu phong tỏa tài khoản để chiếm đoạt bằng được số tiền của bị hại. **T3** biết rõ **Hoàng** mượn tài khoản ngân hàng của mình để thực hiện hành vi lừa đảo nhưng vẫn đồng ý. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, **H** và **T5** thống nhất với nhau, đối với những khách hàng **H** trực tiếp lừa đảo thì **H** sẽ lấy toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, còn đối với các khách hàng **T5** lừa đảo thì sau khi chiếm đoạt được tiền, **T5** phải chuyển số tiền trên vào tài khoản của **H** hoặc của **T3**, số tiền này sau khi trừ các chi phí thì **H** sẽ chia theo tỷ lệ **H** hưởng 70% và **T5** hưởng 30%. Với phương thức, thủ đoạn nói trên, từ tháng 6/2023 đến tháng 8/2023, **H** và **T5** đã 08 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 08 người, với tổng số tiền là 25.700.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 29/6/2023, anh **Nguyễn Tuấn A** (sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh) có nhu cầu mua điện thoại Iphone 12 Promax để sử dụng, nên đăng nhập tài khoản Facebook “Anh **L2**” của mình rồi vào trang Facebook “**Long Vũ A2**” để hỏi mua điện thoại thì gặp **H**. Quá trình trao đổi, anh **A** đặt mua 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh với giá 5.500.000 đồng, thì **H** yêu cầu chuyển khoản trước 50% giá trị máy, tương ứng số tiền 2.650.000 đồng vào tài khoản số 76669219999 ngân hàng **T8** mang tên **Đặng Văn H**, thì anh **A** đồng ý. Đến ngày 30/6/2023, anh **A** sử dụng tài khoản số 0641000146771 ngân hàng **V1** của mình chuyển khoản số tiền 2.650.000 đồng vào số tài khoản mà **Hoàng cung c**, rồi chụp hóa đơn chuyển tiền gửi cho **H** để xác nhận. Sau khi nhận được tiền do anh **A** chuyển đến, **H** liền chặn tài khoản Facebook của anh **A** để chiếm đoạt số tiền nói trên.

Lần thứ hai: Vào ngày 05/8/2023, chị **Phạm Thị Thu C** (sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai) có nhu cầu mua điện thoại Iphone sử dụng nên nhờ con trai là anh **Bùi Huy L3** (sinh năm 2005, trú tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai) lên mạng tìm mua. Lúc này, anh **L3** đăng nhập tài khoản Facebook “**Bùi Huy L4**” của mình thì nhìn thấy **T5** đăng trên trang Facebook “**Long Vũ A1**” bán 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax với giá 6.500.000 đồng thì anh **L4** hỏi mua, **T5** yêu cầu chuyển số tiền 3.000.000 đồng đặt cọc mua hàng vào số tài khoản 145677779999 ngân hàng **T10** mang tên **Khúc Hà T5**, thì anh **L4** đồng ý, rồi bảo chị **C** chuyển tiền. Lúc này, chị **C** sử dụng tài khoản số 8806215011478 ngân hàng **A4** của mình chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản nói trên rồi chụp hóa

đơn chuyển tiền gửi cho T5. Đến ngày 07/8/2023, T5 nhận được tiền do chị C chuyển đến, thì T5 liền chặn liên lạc của chị C để chiếm đoạt số tiền trên.

Lần thứ ba: Vào ngày 06/8/2023, T5 đăng lên trang Facebook “Long Vũ A1” lừa bán 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax với giá 5.000.000 đồng, thì tài khoản Facebook “Đào Huy H3” của anh Đào Huy H3 (sinh năm 2003, trú tại thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh) nhắn tin hỏi mua. T5 đồng ý, rồi yêu cầu anh H3 chuyển khoản 1.500.000 đồng tiền đặt cọc mua hàng vào số tài khoản 145677779999 ngân hàng T10 của T5. Anh H3 đồng ý rồi sử dụng tài khoản số 28685238888 ngân hàng T8 của mình chuyển số tiền 1.500.000 đồng vào số tài khoản T5 cung cấp. Đến ngày 07/8/2023, T5 nhận được tiền do anh H3 chuyển đến, thì T5 nhắn tin cho anh H3 nói muốn nhận điện thoại trong ngày thì trả trước toàn bộ tiền mua máy và sẽ được giảm 500.000 đồng, thì anh H3 đồng ý. Lúc này, anh H3 tiếp tục sử dụng số tài khoản nói trên của mình chuyển số tiền 3.000.000 đồng cho số tài khoản của T5. Sau khi nhận được tiền anh H3 chuyển đến, T5 liền chặn liên lạc của anh H3 để chiếm đoạt số tiền 4.500.000 đồng nói trên. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, T5 đã chuyển vào số tài khoản 050107802875 ngân hàng S của T3 cho H3.

Lần thứ tư: Cũng trong ngày 07/8/2023, T5 đăng lên trang Facebook “Long Vũ A1” lừa bán 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax với giá 6.500.000 đồng. Lúc này, anh Cao Văn Đ (sinh năm 1996, trú tại xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương) đăng nhập tài khoản Facebook “Cao Đức” của mình thì nhìn thấy bài đăng của trang Facebook “L”, nên vào nhắn tin hỏi mua. Quá trình trao đổi, anh Đ đồng ý chuyển 2.000.000 đồng đặt cọc mua hàng, thì T5 cung cấp số tài khoản 145677779999 ngân hàng T10 của mình cho anh Đ chuyển tiền. Sau đó, anh Đ sử dụng tài khoản số 0341007131135 ngân hàng V1 của mình chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng đến tài khoản của T5. Khi nhận được tiền của anh Đ chuyển thì T5 liền chặn liên lạc của anh Đ để chiếm đoạt số tiền trên, rồi chuyển số tiền 2.000.000 đồng nói trên đến số tài khoản 050107802875 ngân hàng S của T3 cho H3.

Lần thứ năm: Vào ngày 07/8/2023, H3 đăng lên trang Facebook “Long Vũ A1” lừa bán 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax với giá 6.000.000 đồng, thì anh Nguyễn Đ1 (sinh năm 2001, trú tại tổ dân phố A, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa) sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Đ1” nhắn tin hỏi mua. Quá trình trao đổi, H3 và anh Đ1 thống nhất chuyển 50% giá trị máy đặt cọc mua hàng sẽ được giảm giá 500.000 đồng, thì anh Đ1 đồng ý. Hoàng cung cấp số tài khoản 9384488888 ngân hàng A3 mang tên Đặng Văn H để anh Đ1 chuyển tiền. Lúc này, anh Đ1 sử dụng tài khoản số 1039545510 ngân hàng V1 của mình chuyển số tiền 2.750.000 đồng vào số tài khoản Hoàng cung cấp. Sau khi nhận được tiền anh Đ1 chuyển đến, H đã chặn liên lạc của anh Đ1 để chiếm đoạt số tiền nói trên.

Lần thứ sáu: Vào ngày 08/8/2023, Hoàng đăng bán 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax với giá 7.000.000 đồng lên trang Facebook “Long Vũ A1” để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Lúc này, chị Đinh Thị Thùy L1 (sinh năm 2004, trú tại xã T, huyện T, Hà Nội) đăng nhập tài khoản Facebook “Thùy Linh” của mình thì nhìn thấy bài đăng của Đặng Văn H nên vào hỏi mua. Quá trình trao đổi, chị L1 đồng

ý chuyển khoản 50% giá trị máy, tương ứng số tiền 3.500.000 đồng đặt cọc mua hàng, thì Hoàng cung cấp số tài khoản 9842066222 ngân hàng V1 mang tên Đặng Văn H cho chị L1. Sau đó, chị L1 sử dụng số tài khoản 0000662701255 ngân hàng TMCP Q của mình chuyển khoản số tiền 3.500.000 đồng cho H. Sau khi nhận được tiền, H liền chặn liên lạc của chị L1 để chiếm đoạt số tiền nói trên.

Lần thứ bảy: Vào ngày 11/8/2023, T5 đăng lên trang Facebook “Long Vũ A2” để lừa bán 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, màu tím, thì anh Phạm Văn M (sinh năm 2002, trú tại phường L, quận H, thành phố Hà Nội) sử dụng tài khoản Facebook “Peter Phạm” nhắn tin hỏi mua, thì T5 đồng ý và yêu cầu anh M chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng vào số tài khoản 145677779999 ngân hàng T10 mang tên Khúc Hà T5. Lúc này, anh M sử dụng tài khoản số 0705492390 ngân hàng TMCP Q của mình chuyển khoản 3 lần với tổng số tiền 5.000.000 đồng cho T5. Sau khi nhận được tiền, T5 liền chặn liên lạc của anh M để chiếm đoạt số tiền trên, rồi chuyển khoản số tiền nói trên đến tài khoản số 050107802875 ngân hàng S của T3 cho H.

Lần thứ tám: Vào ngày 11/8/2023, T5 đăng lên trang Facebook “Long Vũ A2” để lừa bán 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax với giá 7.000.000 đồng thì anh Nguyễn Bảo K (sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh) sử dụng tài khoản Facebook “Kiên Thành” nhắn tin hỏi mua. Quá trình trao đổi thống nhất, anh K chuyển số tiền 2.300.000 đồng đặt cọc mua hàng và T5 gửi số tài khoản 145677779999 ngân hàng T10 của mình cho anh K chuyển tiền. Sau đó, anh K sử dụng tài khoản số 0201000587359 ngân hàng V1 của mình chuyển số tiền trên đến tài khoản T5 cung cấp. Sau khi nhận được tiền, T5 liền chặn liên lạc của anh K để chiếm đoạt số tiền nói trên. Sau khi chiếm đoạt được tiền, T5 chuyển khoản số tiền 2.300.000 đồng đến tài khoản số 050107802875 ngân hàng S của T3 cho H.

Như vậy, tổng số tiền Đặng Văn H và Khúc Hà T5 đã chiếm đoạt là 25.700.000 đồng (trong đó H trực tiếp thực hiện 3 lần với số tiền 8.900.000 đồng, T5 trực tiếp thực hiện 5 lần với số tiền 16.800.000 đồng). Đối với số tiền 16.800.000 đồng Khúc Hà T5 trực tiếp thực hiện rồi chuyển cho H, sau khi trừ tiền quảng cáo 500.000 đồng/ngày thì H chia cho Khúc Hà T5 4.740.000 đồng, H 11.060.000 đồng. Số tiền được chia T5 tiêu xài cá nhân hết còn H vừa tiêu xài cá nhân vừa đưa cho T3 để chi tiêu chung.

Ngoài ra, H khai nhận và Cơ quan điều tra chứng minh được, cũng với thủ đoạn như trên, vào ngày 30/7/2023, H đã lừa bán 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax để chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng của anh Đào Ngọc N (sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố C, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc). Đồng thời, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến tháng 8/2023, H và T5 còn lừa đảo chiếm đoạt tài sản của tài khoản Facebook “Trường L5” số tiền 2.000.000 đồng; tài khoản Facebook “Minh T6” số tiền 2.500.000 đồng; tài khoản Facebook “Van Hong N1” số tiền 4.000.000 đồng và một số tài khoản Facebook khác nhưng không nhớ rõ tên, số tiền chiếm đoạt.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng: Thu giữ từ Đặng Văn H: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh, số Imei 1

350944133218979, số Imei 2 353186703218974; 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Redmi Pad, màu đen, mẫu 22081283G, series TCFYGQAEHQ49Z5BM; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, màu đen, số Imei 1 865191040676125, Imei 2 865191040676133, sim số 0842.066.222; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu LG, màu đen, mặt trước có in chữ IPS LED 27EA33; 01 ổ cứng máy tính màu đen, mặt trước có in chữ VPS; 01 bàn phím máy tính màu đen, in chữ TOMATO màu trắng; 01 chuột máy tính màu đen, mặt dưới có in chữ GX 686.

Thu giữ từ **Khúc H**: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 5G, màu trắng, số imei 1 351404443318000, số imei 2 357147403318007; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh nước biển; 01 chiếc thẻ ATM **ngân hàng T9** có số tài khoản 145677779999 mang tên **Khúc Ha T7**.

Thu giữ từ **Phạm Thị T3**: 01 chiếc thẻ ATM **ngân hàng A3** số tài khoản 35287357 mang tên PHAM THI THANH, số thẻ 4221094300755871.

Quá trình điều tra xác định, các vật chứng đã thu giữ nói trên là công cụ, phương tiện **Đặng Văn H**, **Khúc Hà T5** sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Còn chiếc thẻ ATM **ngân hàng A3** số tài khoản 35287357 mang tên PHAM THI THANH là của **Phạm Thị T3**, không liên quan đến hành vi phạm tội. Các vật chứng đã thu giữ nói trên hiện đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu **Đặng Văn H**, **Khúc Hà T5** bồi thường tổng số tiền là 25.700.000 đồng (gồm anh **Nguyễn Tuấn A** số tiền 2.650.000 đồng; chị **Phạm Thị Thu C** số tiền 3.000.000 đồng; anh Đào Huy Hoàng số tiền 4.500.000 đồng; anh **Cao Văn Đ** số tiền 2.000.000 đồng; anh **Nguyễn Đ1** số tiền 2.750.000 đồng; chị **Đinh Thị Thùy L1** số tiền 3.500.000 đồng; anh **Phạm Văn M** số tiền 5.000.000 đồng; anh **Nguyễn Bảo K** số tiền 2.300.000 đồng), hiện bị cáo **T3** đã thay mặt cả 03 bị cáo bồi thường cho chị **Đinh Thị Thùy L1** số tiền 3.500.000 đồng; anh Đào Huy Hoàng số tiền 4.500.000 đồng; anh **Nguyễn Bảo K** số tiền 2.300.000 đồng; anh **Nguyễn Tuấn A** số tiền 2.650.000 đồng. Tổng đã bồi thường được 12.950.000 đồng và các bị hại này đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS-ĐT ngày 29/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ đã truy tố **Đặng Văn H**, **Khúc Hà T5** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Truy tố **Phạm Thị T3** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo **Đặng Văn H** mức án từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày tạm giam 21/8/2023, Bị cáo **Khúc Hà T5** mức án từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày tạm giam 21/8/2023. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: bị cáo **Phạm Thị T3** mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo,

thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự, chấp nhận sự thỏa thuận của các bị cáo như sau: Bị cáo T3 trả chung cho cả 03 bị cáo số tiền đã bồi thường cho 04 bị hại và không có yêu cầu gì thêm, bị cáo H thỏa thuận bồi thường đầy đủ số tiền còn lại cho những người bị hại chưa được bồi thường. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các vật chứng đã thu giữ từ Đặng Văn H, Khúc Hà T5; Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc thẻ ATM mang tên KHUC HA TU và PHAM THI THANH. Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Hà tĩnh; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức thọ, tỉnh Hà tĩnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng và hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt tất cả những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đây là phiên tòa mở lần thứ 2 và họ cũng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận về hành vi, cách thức thực hiện tội phạm của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận trong quá trình hỏi cung đều được tự nguyện khai báo, không bị bức cung, mớm cung hay nhục hình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, các lời khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Từ ngày 30/6/2023 đến ngày 11/8/2023, tại phòng trọ ở ấp T, xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (do Phạm Thị T3 thuê sử dụng), bằng hình thức nhắn tin qua mạng xã hội Facebook, Đặng Văn H, Khúc Hà T5 bằng thủ đoạn gian dối, lừa bán điện thoại Iphone giá rẻ, làm cho các bị hại tin là thật và đã tự nguyện chuyển tổng số tiền 25.700.000 đồng đặt cọc mua hàng vào tài khoản số 7666921999 ngân hàng T8, tài khoản số 9842066222 ngân hàng V1 và tài khoản số 9384488888 ngân hàng A3 do Đặng Văn H quản lý, sử dụng; số tài khoản 145677779999 ngân hàng T9 do Khúc H quản lý, sử dụng, rồi chiếm đoạt. Sau khi chiếm đoạt được tiền, T5 chuyển vào tài khoản số 9842066222 ngân hàng V1 của H và tài khoản số 050107802875 ngân hàng S của T3 cho Hoàng mượn sử dụng nhằm chiếm đoạt bằng được tiền của bị hại. Phạm Thị T3 mặc dù biết rõ H, T5 thực hiện hành vi phạm tội nhưng vẫn đồng ý cho H và T5 sử dụng nhà trọ mà mình thuê làm địa điểm thực hiện hành vi phạm

tội, đồng thời đưa thẻ ngân hàng của mình cho **H** sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi lừa đảo và sử dụng số tiền mà **H** lừa đảo được để chi tiêu chung.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo **H**, **T5** đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo **T3** đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người đúng tội, không oan sai. Bản cáo trạng số 03/CT-VKS-ĐT ngày 29/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn chính xác. Tại phiên tòa lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá đầy đủ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo cũng như các vấn đề khác về cơ bản là phù hợp.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng thủ đoạn gian dối, các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi lừa đảo của các bị cáo có sự chuẩn bị từ trước, thủ đoạn tinh vi làm cho các bị hại không thể phát hiện và biết được nhằm chiếm đoạt tài sản, gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét hành vi của các bị cáo **H** và **T5** trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến tháng 8/2023 các bị cáo đều không có nghề nghiệp, đã 08 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại và lấy đó làm nguồn sống chính nên hành vi của bị cáo **H** và bị cáo **T5** thuộc trường hợp phạm tội “Có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi của bị cáo **T3** bị cáo đã cho **H** mượn tài khoản ngân hàng của mình để sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, nhưng bị cáo có nghề nghiệp (bán quần áo), có thu nhập và không lấy tiền từ hành vi phạm tội làm nguồn sống chính, nên hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp “Có tính chất chuyên nghiệp”.

Xét trong vụ án này, bị cáo **H** vừa là người khởi xướng vừa trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, được hưởng lợi số tiền 18.460.000 đồng nên giữ vai trò chính. Bị cáo **T5** là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội, được hưởng lợi số tiền 4.740.000 đồng nên giữ vai trò đồng phạm là người thực hành. Bị cáo **T3** là người cho các bị cáo **H**, **T5** sử dụng nhà trọ mà mình thuê làm địa điểm thực hiện hành vi phạm tội và cho mượn tài khoản ngân hàng để sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời sử dụng tiền do lừa đảo mà bị cáo **H** đưa, nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội từ 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, bị cáo **T3** đã thay mặt cả 03 bị cáo bồi thường cho các bị hại được hơn một nửa số tiền đã chiếm đoạt, có 04 bị hại làm

đơn xin xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án đã ảnh hưởng xấu tới xã hội, vì vậy để đảm bảo phòng ngừa tội phạm cần phải xử lý đủ nghiêm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, phải cách ly các bị cáo **Đặng Văn H**, **Khúc Hà T5** ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo tự rèn luyện chính mình, sống trở thành con người có ích cho xã hội. Các bị cáo **Đặng Văn H**, **Khúc Hà T5** hiện đang bị tạm giam, vì vậy cần tiếp tục tạm giam đối với các bị cáo này để đảm bảo công tác thi hành án. Đối với bị cáo **Phạm Thị Thanh x** bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể, hiện đang nuôi 05 đứa con, đứa nhỏ nhất chưa đầy một tuổi, cũng do không hiểu biết mà phạm tội. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải xử phạt tù giam đối với bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo nuôi con là cũng đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[7] Về phần dân sự: Các bị hại đều yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo **T3** đã thay mặt cả 03 bị cáo bồi thường được cho 04 bị hại, số bị hại còn lại chưa được bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thỏa thuận được với nhau toàn bộ về phần bồi thường dân sự; Cụ thể như sau: Bị cáo **T3** không yêu cầu các bị cáo **H**, **T5** phải trả lại kỷ phần bồi thường trên tổng số tiền mà bị cáo **T3** đã bỏ ra để bồi thường thay cho các bị cáo, bị cáo **H** chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn lại của những người chưa được bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các bị cáo, vì vậy cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng các quy định của pháp luật tịch thu sung công quỹ Nhà nước các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội thu của bị cáo **Đặng Văn H**: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh; 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Redmi Pad, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, màu đen; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu LG, màu đen; 01 ổ cứng máy tính màu đen; 01 bàn phím máy tính màu đen; 01 chuột máy tính màu đen.

Các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội thu của bị cáo **Khúc Hà T5**: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 5G, màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh nước biển.

Đối với 01 chiếc thẻ ATM **ngân hàng A3** số tài khoản 35287357 mang tên PHAM THI THANH và 01 chiếc thẻ ATM **ngân hàng T9** có số tài khoản 145677779999 mang tên KHUC HA TU không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tình trạng, đặc điểm cụ thể của vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức thọ.

[9] Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Tuyên bố:* Các bị cáo **Đặng Văn H**, **Khúc Hà T5**, **Phạm Thị T3** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

[2] *Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt:*

Bị cáo **Đặng Văn H** 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/8/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo **Khúc Hà T5** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/8/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo **Phạm Thị T3** 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/02/2024). Giao bị cáo cho **UBND phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp** giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận sự thỏa thuận của các bị cáo: Xử buộc bị cáo **Đặng Văn H** phải bồi thường cho các bị hại sau: Anh **Cao Văn Đ** số tiền 2.000.000 đồng; anh **Phạm Văn M** số tiền 5.000.000 đồng; Chị **Phạm Thị Thu C** số tiền 3.000.000 đồng; anh **Nguyễn Đ1** số tiền 2.750.000 đồng. Tổng xử buộc bị cáo phải bồi thường 12.750.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 438 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

[4] *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh; 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Redmi Pad, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, màu đen; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu LG, màu đen; 01 ổ cứng máy tính màu đen; 01 bàn phím máy tính màu đen; 01 chuột máy tính màu đen thu của bị cáo **Đặng Văn H.**

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 5G, màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh nước biển thu của bị cáo **Khúc Hà T5.**

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc thẻ ATM **ngân hàng A3** số tài khoản 35287357 mang tên PHAM THI THANH; 01 chiếc thẻ ATM **ngân hàng T9** có số tài khoản 145677779999 mang tên KHUC HA TU.

Tình trạng đặc điểm cụ thể của vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2024 giữa Cơ quan điều tra và chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

[5] *Về án phí*: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo **H** phải nộp 637.500 đồng án phí dân sự.

[6] *Quyền kháng cáo bản án*: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- CQĐT CA huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS Đức Thọ;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLVNQLQ;
- Lưu: HS, VT.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Đình Thông

